TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2019.
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha, bà Đinh Thị Lương Oanh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 530/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018, về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị A, sinh năm: 1986 (vắng mặt, có đơn xin vắng).

Bị đơn: Ông Hoàng Duy B, sinh năm: 1982 (vắng mặt không có lý do).

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Ấp 1, xã Q, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 10 năm 2018 và bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2018 nguyên đơn bà Đoàn Thị A trình bày:

Bà A và ông Hoàng Duy B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà A và ông B phát sinh rất nhiều mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, ông B thường xuyên cờ bạc, không chăm sóc cho gia đình vợ con. Bà A và ông B đã ly thân từ năm 2016. Cuối năm 2016, ông B đã bỏ nhà đi khỏi địa phương (không rõ rung tích). Bà A

đã làm thủ tục: "Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú" đối với ông B và được Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước chấp nhận bằng Quyết định số: 05/2018/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2018.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Duy B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Duy B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Vụ án không có vi phạm về thủ tục tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn giữa bà A và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng Duy B. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông B có nơi cư trú cuối cùng tại Ấp 1, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài thụ lý và giải quyết là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bà A và ông B. Bà A đã có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt hợp lệ. Ông B vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Tuy nhiên ông B vẫn không đến Tòa án để làm việc và không tham gia phiên tòa. Việc ông B vắng mặt tại phiên tòa là tự mình từ bỏ quyền B của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông B.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân*:* Bà A và ông B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số: 01/2004

ngày 03 tháng 5 năm 2004. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và giai đình thì hôn nhân của bà A và ông B là hợp pháp. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà A là có căn cứ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà A và ông B: Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà A đều yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Duy B vì mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, ông B không chăm sóc gia đình, vợ con, đã bỏ nhà đi khởi địa phương từ năm 2016. Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Công an xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài cũng xác định ông Hoàng Duy B đã bỏ nhà đi khởi địa phương từ năm 2016. Xét thấy, hôn nhân được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau nhưng bà A và ông B đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hơn nữa, Tòa án đã tiến hành hòa giải để hai người có cơ hội quay lại đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Từ những căn cứ trên có thể khẳng định tình trạng hôn nhân của bà A và ông B là rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài về nội dung vụ án là có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 48, 227, 228, 147, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị A, cho bà Đoàn Thị A được ly hôn với ông Hoàng Duy B.

(Đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số: 30, quyển số: 01/2004 do Uỷ ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 03 tháng 5 năm 2004).

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị A phải chịu là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000763 ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài. Bà A đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thị A và ông Hoàng Duy B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CCTHADS TP Đồng Xoài;
- UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA